

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22/8/2022.

V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Đoàn Hạnh Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Xuân Ban**

Bà Lại Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Trọng Thắng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Hoàng Văn H**, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Thôn 5 KB, xã TT, huyện LH, tỉnh LD.

- Bị đơn: Bà **Triệu Thị L**, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Thôn 5 KB, xã TT, huyện LH, tỉnh LD.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Ch Việt Nam

Địa chỉ: Tòa nhà CC5, khu bán đảo L Đàm, phường H, quận HM, Thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Quyết Th** – Tổng giám đốc Ngân hàng Ch Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Chăng Khánh Quỳnh L** – Phó Giám đốc phòng giao dịch huyện LH, chi nhánh tỉnh L Đ.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, LH, LĐ.

(Tại phiên tòa ông Hoàng Văn H, bà Triệu Thị L có mặt. Bà Chăng Khánh Quỳnh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ly hôn và bản tự khai nguyên đơn ông Hoàng Văn H trình bày: Ông Hoàng Văn H và bà Triệu Thị L xây dựng gia đình với nhau năm 1997, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thanh, huyện Lâm Hà vào ngày 20/11/2002. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn nhưng khoảng 04-05 năm nay bà L thường xuyên đi chơi cờ bạc, không lo lắng cho gia đình, không chăm lo cho các con mà bà L còn bán tài sản trong gia đình dẫn đến kinh tế khó khăn. Gia đình hai bên đã khuyên rất nhiều nhưng bà L không thay đổi nên ông H yêu cầu được ly hôn với bà L.

Về con chung: Quá trình chung sống ông H và bà L có ba con chung là Hoàng Thị Luyến, sinh ngày 10/12/1999; Hoàng Thị Hành, sinh ngày 29/01/2001 và Hoàng Duy Anh, sinh ngày 09/8/2020. Khi ly hôn ông H yêu cầu được nuôi cả ba con chung và không yêu cầu bà L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên sẽ tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Có nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện LH số tiền 50.000.000 đồng và nợ ông Hứa Văn B, bà Hoàng Thị H ở thôn 5, xã T, huyện L số tiền 100.000.000 đồng. Ngoài ra không còn nợ ai khác. Khi ly hôn ông H đồng ý chia đôi số nợ trên để ông bà cùng có trách nhiệm trả nợ và hai bên sẽ tự giải quyết với các chủ nợ nên ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra ông H không khai gì thêm.

2. Bị đơn bà Triệu Thị L trình bày: Bà Triệu Thị L và ông Hoàng Văn H xây dựng gia đình với nhau năm 1997, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thanh, huyện Lâm Hà vào ngày 20/11/2002. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn, những năm gần đây kinh tế gia đình khó khăn nhưng ông bà không thống nhất

được với nhau nên hay xung đột, ông H lại thường hay uống rượu ít có ngày nào ông H tỉnh táo nên bao nhiêu năm nay ông H bị bệnh gan phải đi chữa trị khắp nơi, một tay bà L lo cho ông H nên kinh tế càng khó khăn. Nay ông H yêu cầu ly hôn thì bà L không đồng ý vì ông H đang bị bệnh nặng.

Về con chung: Bà L và ông H có ba con chung là Hoàng Thị Luyến, sinh ngày 10/12/1999; Hoàng Thị Hành, sinh ngày 29/01/2001 và Hoàng Duy Anh, sinh ngày 09/8/2020. Nếu trong trường hợp vợ chồng phải giải quyết ly hôn thì bà L chấp nhận bỏ chồng chứ bà L không bỏ con, bà L sẽ nuôi các con và không cần ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên sẽ tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Có nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện LH số tiền 50.000.000 đồng và nợ ông Hứa Văn B, bà Hoàng Thị H ở thôn 5, xã Tân Thanh, huyện Lâm Hà số tiền 100.000.000 đồng. Ngoài ra không còn nợ ai khác. Khi ly hôn bà yêu cầu chia đôi, mỗi người có trách nhiệm chịu $\frac{1}{2}$ số nợ này và hai bên tự giải quyết với chủ nợ.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam do bà Chấn Khánh Quỳnh L – Phó giám đốc phòng giao dịch Lâm Hà trình bày:* Căn cứ hồ sơ vay vốn số 6600000711798629 ngày 29/01/2018 của ông Hoàng Văn H, bà Triệu Thị L có vay của Ngân hàng chính sách số tiền 50.000.000 đồng/01 món vay từ CH trình cho vay hộ mới thoát nghèo, cho vay ủy thác qua hội nông dân. Nay ông H, bà L đang làm thủ tục ly hôn tại Tòa án huyện Lâm Hà thì Ngân hàng yêu cầu ông H, bà L cùng phải có trách nhiệm trả cho ngân hàng số tiền trên, tính đến ngày 30/01/2022 là 50.068.000 đồng gồm nợ gốc là 50.000.000 đồng và tiền nợ lãi là 68.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành. Vì vậy, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, ông H và bà L vẫn giữ nguyên ý kiến nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc

giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của ông Hoàng Văn H.

Về con chung: Giao con là Hoàng Duy Anh, sinh ngày 09/8/2020 cho bà L có trách nhiệm nuôi dưỡng. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung không đặt ra để xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Buộc ông H và bà L cùng phải trả số nợ 50.068.000 đồng cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, chi nhánh Lâm Đồng, phòng giao dịch Lâm Hà.

Về án phí: Buộc ông H và bà L phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bà Chưởng Khánh Quỳnh L vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bà Chưởng Khánh Quỳnh L là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Văn H và bà Triệu Thị L xây dựng gia đình với nhau năm 1997, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thanh, huyện Lâm Hà vào ngày 20/11/2002 nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Tại phiên tòa, ông H xác định do bà L không lo làm ăn mà thường hay đánh bạc, gây thất thoát tài sản gia đình nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đến nay mâu thuẫn đã trầm trọng nên ông H giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Còn bà L xác định do ông H thường xuyên uống rượu, bản thân ông H bệnh tật và hai bên đang tranh chấp đất đai nên bà L phải không đồng ý giải quyết ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông H và bà L phát sinh đã lâu ngày, nguyên nhân là do ông bà không thống nhất được với nhau trong việc chi tiêu và cũng không tin tưởng nhau trong việc quản lý, phát triển kinh tế gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương thì được biết nguyên nhân mâu thuẫn như ông bà trình bày và đến nay mâu thuẫn giữa hai bên

đã trầm trọng, địa pH có can tH nhưng không có kết quả, bản thân ông H bà L cũng không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ vợ chồng. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của ông H, xử cho ông H và bà L được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung*: Ông Hoàng Văn H và bà Triệu Thị L có ba con chung là Hoàng Thị Luyến, sinh ngày 10/12/1999; Hoàng Thị Hành, sinh ngày 29/01/2001 và Hoàng Duy Anh, sinh ngày 09/8/2020. Xét thấy, hiện nay cháu Hoàng Thị Luyến, và Hoàng Thị Hành đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giao cho bố hoặc mẹ có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục mà đây là trách nhiệm chung của ông H và bà L đối với các con ông bà.

Đối với con chung là Hoàng Duy Anh, sinh ngày 09/8/2020 thì hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần sự gần gũi, quan tâm của người mẹ nhiều hơn, bản thân ông H lại bệnh tật và tại phiên tòa ông H đồng ý giao con cho bà L nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng con được tốt nhất. Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình cần giao con là Hoàng Duy Anh, sinh ngày 09/8/2020 cho bà L có trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

[4] *Về việc cấp dưỡng nuôi con*: Bà L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] *Về tài sản chung*: Ông Hoàng Văn H xác định hai bên sẽ tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên ông H không yêu cầu giải quyết. Còn bà Triệu Thị L xác định ông H là người làm đơn khởi kiện chứ bà L không khởi kiện vấn đề gì tại Tòa án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6] *Về nợ chung*: Ông Hoàng Văn H xác định ông bà có nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, chi nhánh Lâm Đồng, phòng giao dịch huyện Lâm Hà số tiền 50.000.000đồng và nợ ông Hứa Văn B, bà Hoàng Thị H ở thôn 5, xã T, huyện L số tiền 100.000.000đồng. Còn bà Triệu Thị L xác định số nợ Ngân hàng chính sách là 50.000.000đồng và số nợ ông B, bà H đến nay là 170.000.000đồng. Ngoài ra không còn nợ ai khác. Khi ly hôn ông bà cùng phải có trách nhiệm trả nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, đối với số nợ 50.000.000đồng của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, chi nhánh Lâm Đồng, phòng giao dịch huyện Lâm Hà thì quá trình

giải quyết vụ án Ngân hàng xác định để đảm bảo việc thu hồi vốn, Ngân hàng yêu cầu ông H, bà L cùng phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng số tiền 50.068.000đồng gồm nợ gốc là 50.000.000đồng và tiền nợ lãi là 68.000đồng (tính đến ngày 30/01/2022). Xét thấy, ông H, bà L xác định đây là nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, việc Ngân hàng yêu cầu ông H, bà L cùng trả nợ là chính đáng. Vì vậy, căn cứ Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình, cần buộc ông H, bà L mỗi người phải trả $\frac{1}{2}$ số nợ trên cho Ngân hàng là phù hợp. Như vậy, ông H, bà L mỗi người phải trả cho Ngân hàng 25.034.000đồng gồm 25.000.000đồng tiền nợ gốc và 34.000đồng tiền nợ lãi (tính đến ngày 30/01/2022).

Đối với số nợ của ông Hứa Văn B, bà Hoàng Thị H thì ông H xác định nợ số tiền 100.000.000đồng còn bà L khai số nợ ông B, bà H là 170.000.000đồng. Tại phiên tòa, ông bà thống nhất cùng có trách nhiệm trả cho ông B, bà H và không yêu cầu Tòa án giải quyết, quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã làm việc với ông B, bà H thì ông B, bà H cũng có lời khai trình bày không có yêu cầu gì trong vụ án này mà để hai bên tự giải quyết với nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét đối với khoản nợ trên trong vụ án này.

[7] Về án phí: Buộc ông Hoàng Văn H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 1.251.700đồng, làm tròn thành 1.252.000đồng án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền ông H phải trả cho Ngân hàng, cộng chung là 1.552.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bà Triệu Thị L phải chịu 1.252.000đồng án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền bà L phải trả cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 37, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 1 Điều 227 và Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Hoàng Văn H, xử cho ông Hoàng Văn H và bà Triệu Thị L được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con là Hoàng Duy Anh, sinh ngày 09/8/2020 cho bà Triệu Thị L có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Hoàng Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về nợ chung: Buộc ông Hoàng Văn H phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, chi nhánh Lâm Đồng, phòng giao dịch Lâm Hà số tiền 25.034.000đồng (Hai mươi lăm triệu, không trăm ba mươi tư ngàn đồng) gồm 25.000.000đồng tiền nợ gốc và 34.000đồng tiền nợ lãi (tính đến ngày 30/01/2022)

Buộc bà Triệu Thị L phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, chi nhánh Lâm Đồng, phòng giao dịch Lâm Hà số tiền 25.034.000đồng (Hai mươi lăm triệu, không trăm ba mươi tư ngàn đồng) gồm 25.000.000đồng tiền nợ gốc và 34.000đồng tiền nợ lãi (tính đến ngày 30/01/2022)

Đồng thời ông Hoàng Văn H và bà Triệu Thị L phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký với Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, chi nhánh Lâm Đồng, phòng giao dịch Lâm Hà cho đến khi trả xong nợ vay cho Ngân hàng.

4. Về án phí: Ông Hoàng Văn H phải chịu 1.552.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Hoàng Văn H đã nộp là 300.000đồng theo B lai thu tiền số 0003219 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Ông Hoàng Văn H còn phải nộp 1.252.000đồng (Một triệu hai trăm năm mươi hai ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bà Triệu Thị L phải chịu 1.252.000đồng (Một triệu hai trăm năm mươi hai ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/8/2022) các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trịnh Đoàn Hạnh Trang